

## THÔNG TIN THUỐC

# CẬP NHẬT KHUYẾN CÁO VỀ ĐƯỜNG DÙNG CỦA THUỐC PROMETHAZIN



Ngày 8 tháng 9 năm 2026  
TRƯỞNG BAN  
(đã ký)



## CẬP NHẬT KHUYẾN CÁO VỀ ĐƯỜNG DÙNG CỦA THUỐC PROMETHAZIN

Thông tin Cảnh giác được cung cấp hướng dẫn về đường dùng và cách pha loãng promethazin để tránh nguy cơ tổn thương mô nghiêm trọng

### Khuyến cáo về đường dùng của thuốc promethazin



#### ƯU TIÊN: Tiêm bắp sâu (IM)

Đường dùng được khuyến cáo để giảm tối đa nguy cơ kích ứng và tổn thương mô nghiêm trọng



#### • HẠN CHẾ: Đường tĩnh mạch (IV)

Nguy cơ gây hoại tử mô và hoại thư → Chỉ sử dụng khi không thể tiêm bắp

#### • CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Tiêm dưới da (SC), tiêm trong động mạch (IA)

Chống chỉ định tuyệt đối do phản ứng tại chỗ nghiêm trọng

### Lưu ý khi dùng đường tĩnh mạch (IV)



#### DUNG MÔI PHA LOÃNG: NaCl 0,9%

Dùng đường truyền tĩnh mạch sau khi pha loãng với NaCl 0,9% và không trộn lẫn với thuốc khác



#### VỊ TRÍ TRUYỀN

Truyền qua tĩnh mạch lớn hoặc catheter tĩnh mạch trung tâm, không truyền ở vùng mu bàn tay hoặc cổ tay



#### GIỚI HẠN NỒNG ĐỘ & THỜI GIAN

Nồng độ tối đa là 1 mg/ml và thời gian truyền phải kéo dài từ 20 đến 40 phút

### Hướng dẫn pha loãng và tốc độ truyền

|           | Liều promethazin | Thể tích NaCl 0,9% để pha loãng | Nồng độ pha loãng tối đa | Tốc độ truyền tối đa |
|-----------|------------------|---------------------------------|--------------------------|----------------------|
| Người lớn | 12,5 mg          | 50 ml                           | 1 mg/ml                  | 2,5 ml/phút          |
|           | 25 mg            | 50 ml                           |                          | 2,5 ml/phút          |
|           | 50 mg            | 50 ml                           |                          | 2,5 ml/phút          |
|           | 75 mg            | 100 ml                          |                          | 5 ml/phút            |
| Trẻ em    | ≤ 25 mg          | 25 ml                           | 1 mg/ml                  | 1,25 ml/phút         |
|           | 25 - 50 mg       | 50 ml                           |                          |                      |